



1. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY

Loại sản phẩm: Dầu cắt gọt không pha nước **GLC PRO CUT 6015**

Tên công ty và địa chỉ:

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU TƯ GLC

Địa chỉ: 279 Điện Biên Phủ, phường 02, quận Bình Thạnh, TP.HCM

1. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN

Thành phần: Dầu gốc và phụ gia chuyên dụng.

2. THÔNG TIN VÀ ĐẶC TÍNH NGUY HẠI

CÁC ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỨC KHỎE

- **Mắt:** Không thấy có sự gây kích ứng đáng kể hoặc kéo dài nào cho mắt.
- **Da:** Khi sản phẩm tiếp xúc với da không thấy có sự gây kích ứng đáng kể hoặc kéo dài nào và không thấy gây dị ứng da. Không thấy có sự nguy hại nào cho các cơ quan nội tạng khi sản phẩm bị hấp thụ qua da.
- **Tiêu hóa:** Không thấy có sự nguy hại nào khi nuốt phải sản phẩm.
- **Hô hấp:** Không thấy có sự nguy hại nào khi hít phải sản phẩm. Sản phẩm có chứa dầu khoáng gốc dầu mỏ. Có thể gây kích thích đường hô hấp hoặc các tác động khác đến phổi nếu hít thở không khí chứa bụi sản phẩm trên mức cho phép trong thời gian liên tục hoặc kéo dài. Các triệu chứng có thể bao gồm ho hoặc khó thở.

3. CÁC BIỆN PHÁP SƠ CỨU

- **Mắt:** Rửa nhẹ nhàng bằng nước liên tục trong vài phút. Để phòng ngừa, trong trường hợp bị nhiễm sản phẩm cần tháo kính áp tròng nếu có và rửa mắt bằng nước.
- **Da:** Không yêu cầu các biện pháp sơ cứu riêng biệt. Để phòng ngừa, cần thay áo và giày bị nhiễm sản phẩm. Loại bỏ hoặc giặt kỹ trước khi dùng lại. Rửa sạch vùng da nhiễm bẩn bằng nước và xà phòng.
- **Nếu nuốt phải:** Nhanh chóng đưa nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất hoặc liên hệ bác sĩ để sơ cứu kịp thời.
- **Hô hấp:** Không yêu cầu các biện pháp sơ cứu riêng biệt. Nếu hít thở phải không khí có nồng độ sản phẩm quá mức, thì cần phải di chuyển sang nơi có không khí trong lành. Cần khám bác sĩ nếu có triệu chứng ho và khó thở.

4. CÁC BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

CÁC ĐẶC TÍNH CHÁY

- **Điểm chớp cháy (Cốc hở Cleveland):** Min 200°C.
- **Nhiệt độ tự bốc cháy:** Không có thông tin.

PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY



Chất dập lửa: Phun nước dạng sương, bột hoặc CO₂.

Lưu ý: Không phun nước vào ngọn lửa đang cháy.

NGƯỜI THAM GIA CỨU HỎA

Trong trường hợp hỏa hoạn liên quan đến sản phẩm thì không được đi vào vùng đóng kín hoặc bị lửa vây mà không có các thiết bị bảo vệ phù hợp trong đó có thiết bị cung cấp khí thở.

PHƯƠNG PHÁP CHỮA CHÁY

- **Hướng dẫn chữa cháy:** Kiểm soát không cho ngọn lửa lan rộng ra bằng các nguồn nước ở gần nhất như nước ở hệ thống chữa cháy, đường ống, nước sinh hoạt. Người tham gia chữa cháy nên được trang bị đầy đủ quần áo bảo hộ, mặt nạ dưỡng khí và bình thở oxy (SCBA). Dùng nước để làm ướt tối đa các bề mặt tiếp xúc với ngọn lửa của người tham gia chữa cháy.
- **Khí cháy độc hại:** Khói, khí độc, aldehyde, oxit cacbon, oxit lưu huỳnh, oxit nito, oxit kim loại, hydrogen sulfide, mercaptan, photpho oxit, các sản phẩm không cháy sạch.

5. BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN RỦI RO

Trong trường hợp xảy ra sự cố tràn hoặc rò rỉ, thông báo ngay cho các bộ phận liên quan.

BIỆN PHÁP BẢO VỆ

- Tránh tiếp xúc với vị trí tràn hoặc rò rỉ.
- Không chạm hoặc giẫm lên chất bị tràn hoặc rò rỉ.
- Không hút thuốc hoặc sử dụng lửa, thiết bị tỏa nhiệt cao xung quanh khu vực lưu trữ sản phẩm.
- Khi xảy ra loang nhiễm, rò rỉ: nhanh chóng ngăn chặn xử lý kịp thời nếu cảm thấy an toàn. Dọn sạch kịp thời tránh sự chảy loang để hạn chế gây ô nhiễm đất, mặt nước và nước ngầm.

XỬ LÝ SỰ CỐ

- **Tràn ra đất:** bịt ngay chỗ bị rò rỉ nếu an toàn, phục hồi bằng cách bơm hoặc thấm dầu phù hợp.
- **Tràn ra nước:** bịt ngay chỗ rò rỉ nếu không có những mối nguy hại. Dùng máy cẩu để hạn chế tràn ngay lập tức. Cảnh báo cho những tàu khác. Nếu đang chuyên hàng, phát thông báo để tránh xa. Sử dụng chất hấp thụ bề mặt thích hợp và tham vấn chuyên gia ứng phó sự cố khi sử dụng các chất phân tán.



Lưu ý: Hướng dẫn này dựa trên các sự cố tràn đối với sản phẩm này. Tuy nhiên, trong các điều kiện thời tiết khắc nghiệt hoặc xảy ra sự cố nghiêm trọng, cần tham khảo ý kiến chuyên gia đưa ra biện pháp xử lý phù hợp nhất.

6. CÁC YÊU CẦU TRONG THAO TÁC VÀ LƯU KHO

THÔNG TIN CHUNG VÀ THAO TÁC

Tránh làm ô nhiễm đất, thải bỏ sản phẩm vào cống, rãnh, ao, hồ, sông, biển và các hệ thống thoát nước.

THÔNG TIN VỀ LƯU KHO

- **Cảnh báo về bao bì và thùng chứa:** Bao bì và thùng chứa cần được thiết kế chịu được áp suất. Không dùng áp suất để tháo sản phẩm từ thùng chứa vì có khả năng tạo ra xung lực làm bung vỡ sản phẩm. Các thùng rỗng còn lưu sản phẩm thừa (chất rắn, lỏng hoặc khí) có thể gây nguy hiểm. Không tạo áp suất, cắt, hàn, khoan mài hoặc để thùng chứa tiếp xúc với nguồn nhiệt, lửa, tia lửa điện, tĩnh điện hoặc các nguồn gây cháy khác. Thùng chứa có thể nổ gây thương tích hoặc tử vong. Thùng rỗng cần tháo bỏ hết hoàn toàn sản phẩm, làm kín và chuyển ngay về nơi tái chế hoặc thải bỏ đúng cách.
- **Lưu trữ:** Bảo quản sản phẩm nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp từ mặt trời, nơi có mái che và nhiệt độ thấp hơn 60°C.

7. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM VÀ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Cần xem xét các tính nguy hiểm tiềm tàng của sản phẩm (MỤC 3: **THÔNG TIN VÀ ĐẶC TÍNH NGUY HẠI**), các quy định hiện hành về phơi nhiễm với sản phẩm, các hoạt động của của công việc, các yếu tố khác tại nơi làm việc để lựa chọn các giải pháp kiểm soát kỹ thuật và các dụng cụ bảo vệ cá nhân. Khi các biện pháp kỹ thuật hoặc quy trình làm việc không đủ để tránh mức phơi nhiễm có hại thì các thiết bị bảo vệ cá nhân dưới đây được khuyến nghị sử dụng. Người sử dụng cần đọc hiểu mọi hướng dẫn về sử dụng và giới hạn được cấp kèm theo với thiết bị vì sự bảo vệ chỉ hiệu quả trong khoảng thời gian và môi trường có giới hạn nhất định.

KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM

Sử dụng sản phẩm ở khu vực thông gió tốt.

BẢO VỆ CÁ NHÂN

Lựa chọn và sử dụng các thiết bị cá nhân có liên quan đến rủi ro của sản phẩm, nơi làm việc, các sản phẩm đã qua xử lý.

- **Bảo vệ mắt/ mặt:** Sử dụng mặt nạ bảo hộ và kính bảo hộ có vành bao quanh mắt.
- **Bảo vệ da:** Ở nơi có thể xảy ra sự văng té sản phẩm, cần lựa chọn loại quần áo bảo hộ phù hợp với điều kiện vận hành, yêu cầu an toàn và các yếu tố khác tại nơi làm



việc. Các chất liệu của găng tay bảo hộ có thể là: 4H (PE/EVAL), cao su Nitrile, Silver Shield, Viton.

- **Bảo vệ hô hấp:** Nếu điều kiện vận hành có thể tạo ra sương bụi dầu, cần kiểm tra nồng độ sương bụi dầu khoáng trong không khí. Nếu vượt mức cho phép, cần sử dụng khẩu trang, mặt nạ quy định để đảm bảo đầy đủ với nồng độ bụi dầu đo được. Nếu dùng mặt nạ có bộ lọc khí thì chọn bộ lọc dạng hạt. Hãy dùng mặt nạ có bộ cấp khí bằng áp suất trong trường hợp mặt nạ lọc khí bình thường không đảm bảo sự bảo vệ cần thiết.

8. TÍNH CHẤT HÓA LÝ CỦA SẢN PHẨM

- **Trạng thái vật lý:** Chất lỏng, đồng nhất, không có cặn.
- **Màu sắc:** Trong suốt (0.5).
- **Độ nhớt động học:** 15 cSt ở 40°C (phương pháp ASTM D445).
- **Mùi:** Không mùi hoặc mùi dầu khoáng nhẹ.
- **Điểm đông đặc:** Max -6.
- **Nhiệt độ chớp cháy:** Min 200°C (phương pháp D92).
- **Tính dễ cháy:** Không xác định.
- **Tốc độ bay hơi:** <0.01 mmHg ở 37.8°C (100°F).
- **Tỷ trọng:** 0.8 – 0.9 Kg/L ở 15°C.

9. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG

- **Độ ổn định hóa học:** Sản phẩm được cho là ổn định trong điều kiện nhiệt độ và áp suất của môi trường thao tác và bảo quản bình thường được kiểm soát.
- **Độ không tương thích với các chất khác:** Sản phẩm có thể phản ứng với axit mạnh hoặc chất oxi hóa mạnh như chlorates, nitrates, peroxides...
- **Chất phân hủy nguy hiểm:** Không thấy (hoặc không có nguy cơ).
- **Khả năng phản ứng:** Sản phẩm này được ghi nhận không xảy ra bất kỳ phản ứng độc hại nào.
- **Điều kiện cần tránh:** Nguồn nhiệt cao, kích cháy.

10. THÔNG TIN ĐỘC HẠI

- **Mức độ độc tính:** Dữ liệu không có sẵn.
- **Ăn mòn/ Kích ứng da:** Mức độ nhẹ, không thấy kích ứng ở nhiệt độ thường.
- **Kích ứng/ Tổn thương mắt:** Có thể gây kích ứng nhẹ, khó chịu mắt tức thời.
- **Mẫn cảm với da và hệ hô hấp:** nếu sản phẩm bị quá nhiệt trong điều kiện có mặt của nước thì có thể phát tán hydro sulfide gây nên hiện tượng khó thở, ngừng thở, hôn mê và thậm chí là tử vong mà không thể nhận biết bất cứ mùi nào.
- **Biến đổi tế bào:** Không có dữ liệu chứng minh sản phẩm hoặc thành phần của sản phẩm gây bất cứ vấn đề liên quan đến biến đổi tế bào.
- **Gây ung thư:** Nghiên cứu trên động vật chứng minh sản phẩm không gây ung thư.
- **Ảnh hưởng khả năng sinh sản:** Không có dữ liệu chứng minh sản phẩm hoặc thành phần của sản phẩm gây bất cứ vấn đề liên quan đến khả năng sinh sản.
- **Nguy hại khi hít phải:** Không có dữ liệu.



11. THÔNG TIN SINH THÁI

TRÁNH GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

- **Độc tính:** Gây hại cho thủy sinh nếu tác động trong thời gian dài.
- **Khả năng tự phân hủy và tàn dư môi trường:** Khả năng tự phân hủy sinh học hạn chế.
- **Khả năng tích lũy sinh học:** Không có dữ liệu.
- **Sự di chuyển trong đất:** Sản phẩm bị hấp thụ vào đất, bùn nếu bị chảy ra ngoài.

12. KHUYẾN CÁO THẢI BỎ

- **Xử lý chất thải :** Không được xả thải vào nguồn nước, đất. Không được chôn lấp. Sản phẩm thải bỏ phải được thu hồi và tái chế bởi các công ty được cấp phép theo quy định.
- **Cảnh báo thùng chứa rỗng:** Thùng chứa rỗng có thể có cặn dầu và gây nguy hiểm. Không nén, cắt, hàn, khoan, mài, thùng chứa làm phát sinh tia lửa điện hoặc bằng các nguồn dễ gây kích cháy khác. Điều này có thể gây nên thương tích và tử vong. Thùng chứa rỗng nên để ráo hoàn toàn và xếp vào một khu riêng biệt. Tất cả thùng chứa nên được thải bỏ theo đúng quy định của pháp luật.

13. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

- **Đường bộ:** Không có quy định cho vận chuyển bằng đường bộ.
- **Đường thủy (IMDG):** Không có quy định về vận chuyển bằng đường thủy theo mã IMDG.
- **Đường hàng không (IATA):** Không có quy định cho vận chuyển bằng đường hàng không.

14. THÔNG TIN PHÁP LUẬT

- Không có bất kỳ nguy hại nào theo quy định UN, ADR/RID, IMO và IATA/ICAO.
- Tất cả các thành phần tuân thủ theo TSCA. Không cần thiết ghi nhãn theo EU.

15. THÔNG TIN KHÁC

Không được sửa đổi bất kỳ thông tin nào trong tài liệu này nếu không được sự đồng ý của **CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU TƯ GLC**. Thông tin trong tài liệu này được dựa trên những dữ liệu đáng tin cậy tại thời điểm công bố và chỉ liên quan đến các vấn đề cụ thể được nêu trong tài liệu này. Không có sự bảo đảm hoặc diễn đạt nào thể hiện hoặc ngụ ý về sự chính xác hoặc đầy đủ của số liệu và thông tin có trong bảng dữ liệu này.